TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HC-PT
Ngày: 27/4/2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 16/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3236/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa:

Người khởi kiện: Ông Trần Hồng L, sinh năm 1953; địa chỉ: Xóm 15, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện: Ông Nguyễn Đức T - Phó Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 15, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoa: Ông Trần Hồng L, sinh năm 1953; địa chỉ: Xóm 15, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ và những lời khai tại Tòa án, người khởi kiện là ông Trần Hồng L đề nghị Tòa án: Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 235/QĐ.UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện L để UBND huyện L lập phương án bồi thường đất, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho gia đình ông.

Lý do khởi kiện theo ông Trần Hồng L trình bày: Ông và bà Phan Thị H (vợ ông) được cấp có thẩm quyền giao thửa đất 364/1324, tờ bản đồ số 2 ở xóm 15, xã T vào năm 1986, đến năm 1997 đã được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSDĐ) với diện tích 452m^2 tại thửa 365. Năm 2018, UBND huyện L tiến hành giải phóng mặt bằng làm đường Tỉnh lộ 534 nay là Quốc lộ 48 E chỉ lập phương án đền bù tài sản trên đất mà không đền bù giá trị đất ngoài bờ rào của gia đình ông là đã lách luật. Ông khiếu nại thì đã được UBND huyện giải quyết (QĐ 235 ngày 24/01/2019) với nội dung: Không chấp nhận yêu cầu của ông nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Đất của ông được giao hợp pháp, ông sử dụng ổn định, lâu dài không tranh chấp, khi cấp Giấy CNQSDĐ không bao hàm hành lang giao thông, diện tích đất thừa, thiếu giữa giấy tờ và hiện trạng không phải lý do để không bồi thường.

Phía người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L trình bày: Về khiếu nại của ông Trần Hồng L đã được giải quyết theo đúng trình tự và ra Quyết định giải quyết khiếu nại đúng thẩm quyền. UBND huyện không chấp nhận với các lý do như Quyết định số 235 ngày 24/01/2019 đã nêu: Ông L không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh đất ngoài tường rào ra đường 48 E của ông được giao hợp pháp, ông L sử dụng khuôn viên ổn định, diện tích trong khuôn viên còn tăng so với Giấy CNQSDĐ nên UBND huyện L không lập hồ sơ đền bù về đất. Quan điểm của UBND huyện L giữ nguyên nội dung đã giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính; căn cứ Điều 17, Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng L về việc đề nghị hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 235/QĐ.UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An về việc ông Trần Hồng L khiếu nại Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện L

không lập hồ sơ đền bù phần diện tích đất nằm ngoài tường rào ra đến đường nhựa Tỉnh lộ 534 (nay là Quốc lộ 48E) cho gia đình ông.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, ông Trần Hồng L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện là ông Trần Hồng L giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Trần Hồng L; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các đương sự, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quyết định giải quyết khiếu nại số 235/QĐ.UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện L là Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai do UBND cấp huyện ban hành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân cấp tỉnh theo Điều 30 Luật tố tụng Hành chính.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/02/2019, UBND huyện ban hành Quyết định 235 và ngày 29/10/2019 ông Trần Hồng L có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là đang trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án hành chính là đúng quy định.

[3]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 235/QĐ.UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện L, tỉnh Nghệ An bị khởi kiện, thấy rằng:

[3.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông L thì UBND huyện L đã tiến hành giải quyết khiếu nại theo đúng quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại.

Tại phiên tòa ông L yêu cầu UBND huyện L sử dụng Bản đồ 299 lập khoảng năm 1982 và sổ mục kê lập năm 1997 để làm căn cứ xác định đất từ hàng rào của ông trở ra đường, ngoài khuôn viên (*phần đất từ tường bao trở*

ra đường Quốc lộ 48E) khi Nhà nước thu hồi mở rộng Quốc lộ 48 E là được bồi thường. Đại diện UBND huyện L xác định Bản đồ 299 chưa thể hiện thửa đất được giao cho ông L, năm 1986 UBND xã T giao đất nhưng không ghi diện tích, không ghi kích thước các cạnh, diện tích đất hiện trạng đang thừa với Giấy CNQSDĐ nên không có cơ sở để lập phương án bồi thường.

[3.2]. Căn cứ vào Giấy xin đất làm nhà của bà Phan Thị H năm 1985, được sự đồng ý của UBND xã T và Hợp tác xã nông nghiệp Nghi Trung năm 1986 là cơ quan quản lý đất, có thẩm quyền giao đất tại thời điểm đó không xác định vị trí, diện tích, không có sơ đồ giao đất nên không có cơ sở xác định gia đình ông L được giao đất ở vị trí nào; khi xây tường bao ông L tách phần diện tích bị thu hồi ra ngoài tường bao. Theo Giấy CNQSDĐ được cấp ngày 09/7/1997 chỉ có diện tích 452m^2 nhưng thực tế ông L sử dụng phần diện tích trong tường bao 492m^2 (nhiều hơn 40m^2); mặt khác ông L không thực hiện kê khai, nộp thuế đối với phần đất ngoài khuôn viên. Do vậy, không có cơ sở xác định diện tích ngoài khuôn viên thuộc quyền sử dụng đất của ông L.

Ngoài ra, ông L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh phần đất ngoài khuôn viên của ông phía giáp đường Quốc lộ 48 E là đất ông được giao hợp pháp, đã sử dụng liên tục, ổn định để đủ điều kiện đền bù khi Nhà nước thu hồi đất. UBND huyện không chấp nhận lập hồ sơ bồi thường là có cơ sở. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L đối với một phần Quyết định số 235/QĐ.UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện L có liên quan đến hộ gia đình ông (*Quyết định này liên quan đến 5 hộ gia đình).* Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng L về việc đề nghị hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 235/QĐ.UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An về việc ông Trần Hồng L khiếu nại Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện L không lập hồ sơ đền bù phần diện tích đất nằm ngoài tường rào ra đến đường nhựa Tỉnh lộ 534 (nay là Quốc lộ 48E) cho gia đình ông L là đúng pháp luật.

[3.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L không xuất trình chứng cứ mới, vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, bác kháng cáo của ông Trần Hồng L; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[4]. Về án phí: Do ông Trần Hồng L là người cao tuổi, nên Hội đồng xét xử quyết định ông Trần Hồng L được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Trần Hồng L; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính; căn cứ Điều 17, Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013,

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng L về việc đề nghị hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 235/QĐ.UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An về việc ông Trần Hồng L khiếu nại Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện L không lập hồ sơ đền bù phần diện tích đất nằm ngoài tường rào ra đến đường nhựa Tỉnh lộ 534 (nay là Quốc lộ 48E) cho gia đình ông.

2. Về án phí: Ông Trần Hồng L được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân Hương **Lê Thị Thúy Bình** **Nguyễn Văn Cường**